

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày 11.5.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU- TP. ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thanh Thủy**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông **Nguyễn Văn Dũng**, nơi công tác: Hội nông dân quận Liên Chiểu
 2. Ông **Phạm Hồng Quang**, nơi công tác: UBMTTQ quận Liên Chiểu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11.5.2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2018/TLST-HS ngày 17.4.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HS ngày 27.4.2018 đối với bị cáo:

Phạm Vũ Đ. Sinh ngày: 02.6.1980, tại: Thừa Thiên Huế.
Nơi ĐKNKTT: tổ 4, phường T, quận TK, TP. Đà Nẵng.
Chỗ ở: Tổ 145 cũ (68 mới), phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam
Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.
Tiền án, tiền sự: không.
Con ông: Phạm Vũ H (1955) và bà: Phan Thị M (SN 1956).
Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất.
Bị bắt tạm giam ngày 17/12/2017. Có mặt

- **Người bị hại:** Ông Trần Văn H - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn CL, xã DS, huyện DX, tỉnh Quảng Nam
Trú tại: Tổ 145 cũ (68 mới), phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Vũ Vinh Q - Sinh năm 1992 (vắng mặt có lý do)
Trú tại: Tổ 145 cũ (68 mới), phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng
- Bà Phan Thị M - Sinh năm 1956 (có mặt)
Trú tại: Tổ 145 cũ (68 mới), phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30' ngày 19.6.2017, Trần Văn H (sn: 1994) và bà Trần Thị H (sn: 1972- là mẹ ruột của H) cùng trú tại tại tổ 68, phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng đang ngồi ăn uống tại phòng trọ của mình thì Phạm Vũ Đ là người cùng dãy trọ qua ngồi ăn uống chung. Trong lúc ăn uống giữa H và Đ xảy ra cãi nhau và Đ dùng tay đánh vào mặt H một cái nên bà H yêu cầu Đ ra khỏi phòng trọ và đóng cửa phòng trọ lại. Bị bà H yêu cầu ra khỏi phòng trọ, tức giận Đ đi về phòng trọ của mình lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40 cm, có cán màu đen, lưỡi dao màu sáng bóng, bẻ lưỡi dao lớn quay lại phòng trọ của anh H. Thấy anh H đang chuẩn bị đóng cửa, Đ xông vào dùng tay phải cầm dao chém một nhát vào người của anh H theo hướng từ trên xuống, theo phản xạ anh H đưa tay lên đỡ thì bị chém vào giữa ngón tay số III và số IV gây thương tích. Thấy anh H bị chảy máu, Đ không chém nữa và chạy đến nhà của anh Phạm Vũ Vinh Q (sn: 1992, trú: Tổ 68, phường HM, quận L là em ruột của Đ) nhờ chở Đ ra bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng, trên đường đi đến nhà Q, Đ đã vứt bỏ con dao nên không thu hồi được. Sau đó, Đ bắt xe vào Bình Dương để trốn đến ngày 17.12.2017 thì bị Công an tỉnh Bình Dương bắt theo Lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Vũ Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19.7.2017, Trung tâm Pháp y- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng có kết luận số 243/TgT kết luận anh Trần Văn H bị: Vết thương bàn tay trái chạy từ kẽ ngón III-IV đến mặt trước cổ tay, đứt cung động mạch gan tay, gân gấp ngón III, thần kinh giữa đã được phẫu thuật. hiện tại vận động ngón II, III bàn tay trái còn hạn chế, rối loạn cảm giác mặt gan ngón I, II, III bàn tay trái, tỷ lệ thương tích được xếp là 24%.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Vũ Đ vẫn chưa bồi thường cho bị hại. Bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo đã gây ra.

Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 27.3.2018 bị cáo **Phạm Vũ Đ** về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i, khoản 1), Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Phạm Vũ Đ, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Phạm Vũ Đ phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Văn H số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Vũ Đ đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, xin lỗi người bị hại, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định thương tích cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21h40' ngày 19.6.2017 khi đang ngồi uống rượu tại phòng trọ của Trần Văn H tại tổ 68, phường HM, quận L, Tp Đà Nẵng, chỉ vì một xích mích nhỏ với anh Trần Văn H mà Phạm Vũ Đ đã dùng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40 cm, có cán màu đen, lưỡi dao màu sáng bóng, bằng lưỡi dao lớn chém một nhát trúng vào tay anh Trần Văn H.

Theo kết luận giám định số 243/TgT kết luận của Trung tâm Pháp y-Sở y tế thành phố Đà Nẵng thì anh Trần Văn H bị: Vết thương bàn tay trái chạy từ kẽ ngón III-IV đến mặt trước cổ tay, đứt cung động mạch gan tay, gân gấp ngón III, thần kinh giữa đã được phẫu thuật. hiện tại vận động ngón II, III bàn tay trái còn hạn chế, rối loạn cảm giác mặt gan ngón I, II, III bàn tay trái, tỷ lệ thương tích được xếp là 24%. (*hai mươi bốn phần trăm*).

Hành vi của Phạm Vũ Đ dùng dao là “*hung khí nguy hiểm*”, chém vào tay của anh Hùng đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi vô cớ dùng dao chém vào tay của anh H thể hiện “*có tính chất côn đồ*”; tỷ lệ thương tích của người bị hại là 24%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, truy tố bị cáo là có cơ sở đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Sau khi gây án bị cáo chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Bản thân bị cáo sau khi gây án đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần phải xử phạt nghiêm. Nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nên HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại Trần Văn Hùng yêu cầu bị cáo Phạm Vũ Đ phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại Trần Văn H vắng mặt, bị cáo Phạm Vũ Đ đồng ý mức bồi thường mà anh H đã yêu cầu nên áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 589

BLDS năm 2015 buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*)

[5] Đối với Phạm Vũ Vinh Q có hành vi chở Phạm Vũ Đ ra bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng để Đức bỏ trốn. Tuy nhiên tại thời điểm chở, Q không biết về hành vi phạm tội của Đức nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 500.000 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Vũ Đ 3 năm (ba năm)** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Phạm Vũ Đ phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*).

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*)

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKS TPĐN
- Chi cục T.H.A DS Q. Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy